

Bản án số: 90/2020/DS-ST
Ngày 03 - 9 - 2020
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Chi

Ông Nguyễn Văn Hiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 251/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2020 về việc “tranh chấp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 347/2020/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trịnh Thị Bích T, sinh năm 1975; cư trú tại: Ấp MH, xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:*

1. Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1983; cư trú tại: Ấp MH, xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1988; cư trú tại: Ấp MH, xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Trịnh Thị Bích T trình bày:

Trước đây, anh T, chị Đ có tham gia hai chung hụi trong dây hụi 3.000.000đ mở ngày 10/02/2019a1 do chị làm chủ. Dây hụi gồm có 25 chung, tháng khai hai lần, anh T, chị Đ tham gia hai chung.

Chung hụi thứ nhất: Anh T, chị Đ hốt đầu tiên, sau khi hốt hụi anh T, chị Đ đóng hụi chêt đến ngày 25/4/2019a1 thì ngưng đóng cho đến nay. Chung hụi này, anh T, chị Đ còn nợ lại 19 lần chưa đóng với số tiền 57.000.000đ.

Chung hụi thứ hai: Anh T và chị Đ không có khả năng đóng nên nói chị bán lại cho người khác. Chung hụi này, anh T, chị Đ còn nợ lại 1.620.000đ.

Ngoài ra, anh T, chị Đ có vay của chị 20.000.000đ.

Tại đơn khởi kiện, chị T yêu cầu anh T, chị Đ trả số tiền nợ 78.620.000đ. Tại phiên họp, chị T rút yêu cầu đối với số tiền nợ của chung thứ hai 1.620.000đ và số tiền vay 20.000.000đ, chị yêu cầu anh T, chị Đ trả số tiền nợ 57.000.000đ.

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Thành T và chị Nguyễn Hồng Đ nhưng anh chị vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến giải trình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trịnh Thị Bích T có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Thành T và chị Nguyễn Hồng Đ đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp.

[2] Về quan hệ pháp luật: Tại đơn khởi kiện, chị T yêu cầu anh T, chị Đ trả số tiền nợ hụi 58.620.000đ và tiền vay 20.000.000đ. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chị T rút yêu cầu đối với số tiền nợ hụi của chung thứ hai 1.620.000đ và số tiền vay 20.000.000đ. Chị T yêu cầu anh T, chị Đ trả số tiền hụi 57.000.000đ. Do vậy quan hệ pháp luật phát sinh tranh chấp giữa chị T với anh T và chị Đ được xác định là “Tranh chấp hụi”.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của chị T thấy rằng: Việc chị T rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu trả số tiền nợ hụi 1.620.000đ và tiền vay 20.000.000đ của chị T.

[4] Về yêu cầu trả số tiền nợ hụi 57.000.000đ, xét thấy: Theo danh sách hụi viên mở ngày 10/02/2019 al và các xác nhận của bà Phạm Thị Thu H, chị Đặng Bích N và chị Lê Mỹ Đ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định anh T, chị Đ có tham gia đây hụi mở ngày 10/02/2019 al do chị T làm chủ. Theo chị T xác định, đối với chung hụi thứ nhất anh T, chị Đ còn nợ lại 19 lần chưa đóng tương đương số tiền 57.000.000đ. Đối với anh T, chị Đ đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh chị vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, đến thời điểm xét xử vụ án chung hụi trên đã mãn và chị T yêu cầu bị đơn trả lại số tiền hụi chết theo như thỏa thuận giữa hai bên là phù hợp.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T. Buộc anh T, chị Đ trả cho chị Tuyền số tiền nợ hụi 57.000.000đ.

[5] Về án phí dân sự: Chị T không phải chịu. Anh T, chị Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91, khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147, Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị Bích T. Buộc anh Nguyễn Thành T và chị Nguyễn Hồng Đ trả cho chị Trịnh Thị Bích T số tiền nợ hụi 57.000.000đ (năm mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày chị Trịnh Thị Bích T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Thành T và chị Nguyễn Hồng Đ chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng anh T, chị Đ còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự: chị Trịnh Thị Bích T không phải chịu, chị T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.466.000đ tại biên lai thu số 0010767 ngày 15/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại. Anh Nguyễn Thành T và chị Nguyễn Hồng Đ phải chịu 2.850.000đ (hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Trịnh Thị Bích T, anh Nguyễn Thành T và chị Nguyễn Hồng Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng